Sử - Bài trắc nghiệm Lịch sử - ÔN: TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ VIỆT NAM

Câu 1 **Cư dân trong thời Đông Sơn đã khai phá và biến vùng nào trở thành vùng đất màu mỡ để trồng lúa?**

A. Vùng châu thổ Sông Hồng

B. Vùng châu thổ Sông Mã, sông Cả

C. Vùng châu thổ Sông Mê Công

D. Câu A và B đúng

Câu 2 **Nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của nhà nước đầu tiên ở nước ta?**

A. Do nhu cầu liên kết chống giặc ngoại xâm

B. Do nhu cầu về thủy lợi để phát triển sản xuất nông nghiệp

C. Do nhu cầu phân hóa xã hội sâu sắc

D. Do nhu cầu về thủy lợi, quản lý xã hội và liên kết chống giặc ngoại xâm

Câu 3 **Nhà nước Văn Lang chia cả nước làm bao nhiêu bộ, đứng đầu mỗi bộ là ai?**

A. Chia nước thành 15 bộ, đứng đầu mỗi bộ là Lạc Hầu.

B. Chia nước thành 15 bộ, đứng đầu mỗi bộ là Lạc tướng.

C. Chia nước thành 15 bộ, đứng đầu mỗi bộ là Bồ chính.

D. Chia nước thành 15 bộ, đứng đầu mỗi bộ là Quan lang.

Câu 4 **Vua Hùng Vương cho đóng đô nước Văn Lang ở đâu? Luy Lâu (Thuận Thành –Bắc Ninh) Thăng Long (Hà Nội) Cổ Loa (Đông Anh) Bạch Hạc (Việt Trì –Phú Thọ)**

Câu 5 **Nước Văn Lang tồn tại trong khoảng thời gian bao nhiêu? Khoảng thế kỷ V đến thế kỷ III TCN Khoảng thế kỷ V đến thế kỷ IV TCN Khoảng thế kỷ VI đến thế kỷ III TCN Khoảng thế kỷ VI đến thế kỷ IV TCN**

Câu 6 **Ai là người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Tần vào thế kỷ thứ III TCN? Thục Phán Hùng Vương Hai Bà Trưng Bà Triệu**

Câu 7 **Người dựng nên nước Âu lạc là ai? Đóng đô nước ở đâu?**

A. Hùng Vương đóng đô ở Bạch Lạc

B. Thục Phán (An Dương Vương), đóng đô ở Cổ Loa

C. Lang Liêu đóng đô ở Thăng Long

D. An Tiêm đóng đô ở Cổ Loa.

Câu 8 **Tín ngưỡng chủ yếu và phổ biến của cư dân Văn lang – Âu Lạc là gì?**

A. Thờ cúng tổ tiên

B. Sùng bái tự nhiên

C. Thờ thần Mặt Trời

D. Thờ thần núi

Câu 9 **Tục xăm mình, tục nhuộm răng, ăn trầu có từ thời?**

A. nhà Lý

B. nhà Trần

C. nhà Hậu Lê

D. Văn Lang – Âu Lạc

Câu 10 **Cuộc khởi nghĩa nào sau đây của nhân dân ta mở đầu cho cuộc đấu tranh chống ách cai trị của phong kiến phương Bắc?**

A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

B. Khởi nghĩa Lý Bí.

C. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

D. Khởi nghĩa Khúc Thừa Dụ.

Câu 11 **Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng chống lại quân?**

A. Tần

B. Đông Hán

C. Nam Việt

D. Đường

Câu 12 **Mùa xuân năm 544, Lý Bí lên ngôi hoàng đế, xưng là Lý Nam Đế, đặt tên nước là**

A. Đại Cồ Việt

B. Nam Việt

C. Vạn Xuân

D. Đại Việt

Câu 13 **Năm 939, Ngô Quyền lên ngôi Vương, đóng đô tại đâu?**

A. Thăng Long

B. Cổ Loa.

C. Ninh Bình

D. Thanh Hóa

Câu 14 **Triều Ngô trong lịch sử nước ta được thành lập và tồn tại trong khoảng thời gian nào?**

A. Từ năm 931- 933

B. Từ năm 938- 944

C. Từ năm 939- 965

D. Từ năm 939- 968

Câu 15 **Ở nước ta "loạn 12 sứ quân" diễn ra trong thời điểm lịch sử nào?**

A. Cuối Thời Ngô

B. Đầu Thời Ngô

C. Cuối Thời Đinh

D. Đầu Thời Đinh

Câu 16 **Người có công dẹp "Loạn 12 sứ quân" thống nhất đất nước là**

A. Đinh Công Trứ

B. Đinh Bộ Lĩnh

C. Đinh Điền

D. Ngô Xương Ngập.

Câu 17 **Triều nhà Đinh trong lịch sử nước ta được thành lập và tồn tại trong khoảng thời gian nào?**

A. Từ năm 939-944

B. Từ năm 968- 979

C. Từ năm 967- 979

D. Từ năm 968- 1001

Câu 18 **Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng Đế vào năm nào? Đặt tên nước là gì? Đóng đô ở đâu?**

A. Năm 967. Đặt tên nước là Đại Cồ Việt, Thanh Hóa

B. Năm 968. Đặt tên nước là Đại Việt, Thăng Long

C. Năm 968. Đặt tên nước là Đại Cồ Việt, tại Hoa Lư

D. Năm 969. Đặt tên nước là Đại Việt, Hoa Lư

Câu 19 **Tên nước Đại Việt có từ thời vua nào của nhà Lý?**

A. Vua Lý Thái Tổ

B. Vua Lý Thái Tông

C. Vua Lý Thánh Tông

D. Vua Lý Nhân Tông

Câu 20 **Từ thế kỷ X đến thế kỷ XV, nước ta trải qua các triều đại nào?**

A. Lý, Trần, Hồ

B. Đinh, Lê, Lý, Trần

C. Đinh, Lê, Lý, Trần, Hồ

D. Lý, Trần, Hồ, Lê

Câu 21 **Bộ luật hành văn đầu tiên của nước ta có tên gọi là gì? Do ai ban hành?**

A. Quốc triều hình luật. Do Lê Thánh Tông ban hành

B. Hình thư. Do Lý Thái Tông ban hành

C. Hoàng triều luật lệ. Do Lý Thánh Tông ban hành

D. Luật Hồng Đức. Do Lê Thánh Tông ban hành

Câu 22 **Nhà Lý được thành lập và tồn tại trong khoảng thời gian nào**

A. Từ năm 1010-1209

B. Từ năm 1010-1210

C. Từ năm 1010-1138

D. Từ năm 1010-1225

Câu 23 **Chủ trương thực hiện "Vườn không nhà trống" là của triều đại:**

A. Nhà Tiền Lê

B. Nhà Trần.

C. Nhà Hồ

D. Nhà Lý.

Câu 24 **Nhà Trần tồn tại trong giai đoạn nào? Vua đầu tiên của nhà Trần là ai?**

A. (1226 – 1400), Trần Thái Tông (Trần Cảnh)

B. (1226 – 14007), Trần Thánh Tông (Trần Hoàng)

C. (1230 – 1400), Trần Nhân Tông (Trần Khiêm)

D. (1400 -1407), Trần Anh Tông (Trần Thuyên)

Câu 25 **Quân đội dưới thời Lý, Trần được tuyển chọn theo chế độ nào?**

A. Theo chế độ "Ngụ binh ư nông"

B. Theo chế độ "Ngụ nông ư binh"

C. Theo chế độ tuyển chọn tức con em quan lại

D. Theo chế độ tuyển mộ binh sỹ

Câu 26 **Việc nhà Lý gả công chúa và ban hành chức tước cho các tù trưởng dân tộc ít người nhằm mục đích gì?**

A. Thực hiện chính sách đa dân tộc

B. Lấy lòng người dân tộc thiểu số

C. Đặt quan hệ thân tộc với các tù trưởng dân tộc ít người

D. Tăng cường quyền lực.

Câu 27 **Thời Lý – Trần – Hồ, quan hệ nước ta với phương Bắc như thế nào?**

A. Giữ thái độ vừa mềm dẻo vừa cứng rắn để giữ vững biên cương

B. Giữ lệ thần, nộp phú cống đều đặn

C. Hợp tác bình đẳng, hai bên cùng có lợi

D. Giữ lệ thần, nộp cống phẩm đều đặn nhưng luôn giữ vững tư thế của một dân tộc độc lập

Câu 28 **Các vua thời Lê và Lý, hàng năm thường về các địa phương để làm gì**

A. Cùng nông dân làm công tác thủy lợi

B. Làm lễ tịch điền

C. Kiểm tra lại việc ban cấp ruộng đất cho nông dân

D. Làm lễ tế thần sông

Câu 29 **Lễ Tịch điền do vua nào sáng lập**

A. Trần Nhân Tông

B. Lê Hoàn

C. Lý Huệ Tông

D. Lê Thánh Tông

Câu 30 **Chiến thuật quân sự "Tiên phát chế nhân" là của**

A. Lý Thường Kiệt

B. Lý Công Uẩn.

C. Lê Hoàn.

D. Trần Hưng Đạo

Câu 31 **Văn Miếu, Quốc Tử Giám được xây dựng thời kỳ nào**

A. Lê Sơ.

B. Trần

C. Đinh – Tiền Lê

D. Lý

Câu 32 **Bộ sử chính thống đầu tiên của nước ta là**

A. Đại Việt sử lược.

B. Lam Sơn thực lục

C. Đại Việt sử kí toàn thư

D. Đại Việt sự kí

Câu 33 **Thời kỳ nào trong lịch sử nước ta, Lý Thường Kiệt đem quân đánh Châu Ung, Châu Khâm, Châu Liêm của nhà Tống?**

A. Thời kỳ nhà Lý

B. Thời kỳ nhà Trần

C. Thời kỳ nhà Hồ

D. Thời kỳ nhà Nguyễn

Câu 34 **Thời kỳ nào trong lịch sử nước ta ba lần chiến thắng quân Mông Nguyên?**

A. Thời kỳ nhà Lý

B. Thời kỳ nhà Trần

C. Thời kỳ nhà Hồ

D. Thời kỳ nhà Nguyễn

Câu 35 **Nhà nước phong kiến Việt Nam trong các thế kỉ X – XV được xây dựng theo thể chế**

A. Dân chủ

B. Cộng hòa

C. Quân chủ

D. Quân chủ chuyên chế.

Câu 36 **Ai ban hành chính sách hạn điền, hạn nô và phát hành tiền giấy?**

A. Hồ Nguyên Trừng

B. Hồ Quý Ly

C. Hồ Hán Thương

D. Trần Nhân Tông

Câu 37 **Lê triều Hình luật hay còn gọi là …**

A. Luật hình

B. Hình thư

C. Luật Hồng Đức

D. Luật Gia Long

Câu 38 **Một trong những nguyên nhân thúc đẩy sự phát triển kinh tế Đại Việt trong các thế kỉ X - XV là**

A. các thương nhân phương Tây đến nước ta buôn bán.

B. các triều đại phong kiến phương Bắc giúp đỡ nước ta.

C. nhân dân Việt Nam cần cù lao động, có ý chí vươn lên.

D. nước ta không phải tiến hành kháng chiến chống ngoại xâm.

Câu 39 **Nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của ngoại thương trong thế kỉ X-XV?**

A. Do nội thương phát triển và chính sách của nhà nước.

B. Nền kinh tế phát triển và Nhà nước mở rộng giao lưu với nước ngoài.

C. Do chính sách thuế khóa.

D. Có nhiều cảng biển và các chính sách của nhà nước.

Câu 40 **Từ thời Lê sơ, đô thị nào của Đại Việt có 36 phố phường vừa buôn bán vừa làm thủ công?**

A. Vân Đồn.

B. Thăng Long.

C. Thị Nại.

D. Lạch Trường.

Câu 41 **Đến thế kỉ XVI, tôn giáo nào dưới đây có điều kiện từng bước khôi phục lại vị trí của mình?**

A. Nho giáo.

B. Phật giáo.

C. Thiên Chúa giáo.

D. Ấn Độ giáo.

Câu 42 **Hệ tư tưởng chính thống của các triều đại phong kiến Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV là**

A. Phật giáo

B. Đạo giáo

C. Nho giáo

D. Hồi giáo

Câu 43 **Tể Tướng là chức quan được đặt dưới thời:**

A. Trần, Hồ, Lê sơ.

B. Lý, Trần, Hồ.

C. Tiền Lê, Lý, Trần.

D. Đinh, Tiền Lê, Lý.

Câu 44 **Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn diễn ra khi**

A. nước ta đang độc lập

B. nhân dân tích cực chống ngoại xâm

C. triều Hồ đoàn kết nhân dân đánh giặc.

D. Quân Minh xâm lược và đô hộ nước ta

Câu 45 **Phép quân điền - cách chia ruộng đất công ở các làng xã được thực hiện dưới thời**

A. Lý

B. Trần

C. Hồ.

D. Lê sơ.

Câu 46 **Đặc điểm của thủ công nghiệp nước ta trong thế kỉ X-XV?**

A. Xuất hiện làng chuyên làm nghề thủ công nhưng vẫn làm nông nghiệp.

B. Mang tính chuyên môn hóa, qui mô lớn.

C. Trở thành nền kinh tế độc lập.

D. Thủ công nghiệp là ngành kinh tế chính trong cả nước.

Câu 47 **Vì sao gọi là Bắc triều – vì sao gọi là Nam triều?**

A. Bắc triều là do nhà Mạc đóng ở Thăng Long, Nam triều là do vua Lê chúa Trịnh Đóng ở Thanh Hóa.

B. Bắc triều là do nhà Trần đóng ở Thăng Long, Nam triều là do Hồ Quý Ly Đóng ở Thanh Hóa.

C. Nam triều là do Hồ Quý Ly Đóng ở Thanh Hóa, Bắc triều là do nhà Mạc đóng ở Thăng Long.

D. Bắc triều là do nhà Mạc đóng ở Thăng Long, Nam triều là do Hồ Quý Ly Đóng ở Thanh Hóa.

Câu 48 **Thế lực nào chiếm đóng Đàng Ngoài, thế lực nào chiếm đóng Đàng Trong, trong thời kỳ Trịnh – Nguyễn phân tranh?**

A. Đàng Ngoài do chúa Nguyễn chiếm giữ từ sông Gianh trở ra Bắc. Đàng Trong Tây sơn chiếm giữ từ sông Gianh trở vào Nam.

B. Đàng Ngoài do vua Lê, chúa Trịnh chiếm giữ từ sông Gianh trở ra Bắc. Đàng Trong do chúa Nguyễn nắm giữ từ sông Gianh trở vào Nam.

C. Đàng Ngoài do vua Lê, chúa Trịnh chiếm giữ từ sông Bến Hải trở ra Bắc. Đàng Trong do chúa Nguyễn nắm giữ từ sông Bến Hải trở vào Nam.

D. Đàng Ngoài do chúa Nguyễn nắm giữ từ sông Gianh trở ra Bắc, Đàng Trong do vua Lê, chúa Trịnh chiếm giữ từ sông Bến Hải trở vào Nam.

Câu 49 **Năm 1672, vì không tiêu diệt được nhau, hai bên chúa Trịnh – chúa Nguyễn đã lấy sông**

A. Cầu làm giới tuyến

B. Bến Hải làm giới tuyến

C. Gianh làm giới tuyến

D. Hồng làm giới tuyến

Câu 50 **Đàng Trong nổi tiếng với các trung tâm phồn thịnh là**

A. Kinh Kì, Phố Hiến, Mỹ Tho đại phố

B. Phố Hiến, Hội An, Hà Nội

C. Thanh Hà, Hội An, Cù Lao Phố, Hà Tiên

D. Thăng Long, Hàm Rồng

Câu 51 **Thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII, ngoài những thương nhân truyền thống đã có thêm thương nhân nước nào đến buôn bán với nước ta?**

A. Bồ Đào Nha.

B. Xiêm.

C. Nhật Bản.

D. Trung Quốc.

Câu 52 **Đầu thế kỷ XVIII, tình hình nông nghiệp ở Đàng Trong và Đàng Ngoài:**

A. có dấu hiệu ổn định và phát triển.

B. Đàng Ngoài ổn định, Đàng Trong điêu đứng.

C. Đàng Trong ổn định và phát triển, Đàng Ngoài điêu đứng.

D. Cả hai Đàng lâm vào tình trạng bất ổn định.

Câu 53 **“Thứ nhất Kinh Kì, thứ nhì Phố Hiến” là nói đến đô thị nào?**

A. Thăng Long, Phố Hiến.

B. Thanh Hà, Kẻ Chợ.

C. Thăng Long, Hội An.

D. Phố Hiến, Hội An

Câu 54 **Phong trào Tây sơn diễn ra ở đâu, do ai lãnh đạo?**

A. Tây sơn, Quảng Nam, do Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ

B. Vùng Bình Định, do Nguyễn Nhạc

C. Vùng Tây Sơn, Nguyễn Huệ

D. Tây sơn, Bình Định, do Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ

Câu 55 **Trận chiến Rạch Gầm – Xoài Mút là cuộc chiến giữa**

A. Tây sơn và quân Nguyễn Ánh

B. Quân Tây Sơn và quân Xiêm, Nguyễn

C. Nguyễn Huệ với Nguyễn Ánh

D. Nguyễn Ánh với quân Xiêm

Câu 56 **Để tập hợp lục lượng nghĩa quân Tây Sơn đã nêu cao khẩu hiệu:**

A. Tây sơn vì dân vì nước

B. Quân dân đồng lòng

C. Đoàn kết toàn dân

D. Lấy của nhà giàu chia cho người nghèo

Câu 57 **Bộ từ điển Việt – Bồ - Latin được ra đời năm nào?**

A. 1651

B. 1677

C. 1788

D. 1858

Câu 58 **Triều Nguyễn do ai lập nên, vào năm nào?**

A. Nguyễn Ánh, 1804

B. Gia Long, 1802

C. Nguyễn Ánh, 1802

D. Thiệu Trị, 1804

Câu 59 **Nhà Nguyễn thực hiện quy chế bốn không:**

A. Không đặt tể tướng, không lấy đỗ trạng nguyên, không lập hoàng hậu, không phong tước vương cho người ngoài hoàng tộc.

B. Không tể tướng, không lập thái tử, không lập bia tiến sĩ, không lập hoàng hậu

C. Không lập hoàng hậu, không lập thái tử, không kết hôn ngoài hoàng tộc, không lấy đỗ trạng nguyên

D. Không lập thái tử, không lập bia tiến sĩ, không lập hoàng hậu, không đặt tể tướng.

Câu 60 **Dưới thời Nguyễn, loại hình văn học nào của Việt Nam ngày càng phong phú và hoàn thiện?**

A. Văn học chữ Hán.

B. Văn học dân gian.

C. Văn học cung đình

D. Văn học chữ Nôm.

Câu 61 **Những công trình nghệ thuật kiến trúc liên quan đến Phật giáo là:**

A. Đền

B. Văn miếu

C. Đạo, quán

D. Chùa, tháp

Câu 62 **Nhà nào sau đây đặt thêm học vị Phó Bảng**

A. Nhà Trần

B. Nhà Nguyễn

C. Nhà Hậu Lê

D. Tây Sơn

Câu 63 **Năm 1858, liên quân Pháp – Tây Ban Nha đã chọn địa điểm nào để mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam?**

A. Đà Nẵng.

B. Gia Định.

C. Hội An.

D. Thuận An.

Câu 64 **Sau Hiệp ước Nhâm Tuất (1862), thái độ của Triều Đình đối với các toán nghĩa binh chống Pháp ở ba tỉnh Đông Nam Kì như thế nào?**

A. Khuyến khích và ủng hộ các nghĩa binh.

B. Ra lệnh giải tán các toán nghĩa binh.

C. Cử quan lại chỉ huy các nghĩa binh.

D. Phối hợp với các nghĩa binh để chống Pháp.

Câu 65 **Tác giả của câu nói "Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam, thì mới hết người Nam đánh Tây" là**

A. Nguyễn Trung Trực.

B. Nguyễn Đình Chiểu

C. Nguyễn Tri Phương.

D. Hoàng Diệu.

Câu 66 **Sau khi ba tỉnh miền Đông Nam Kì rơi vào tay quân Pháp, nhân dân các tỉnh Đông Nam Kì có thái độ như thế nào?**

A. Các đội nghĩa quân chống Pháp tự giải tán, nhân dân bỏ đi nơi khác sinh sống.

B. Các đội nghĩa binh tiếp tục chiến đấu, phong trào "tị địa" diễn ra sôi nổi.

C. Nhân dân vừa sợ giặc Pháp, vừa sợ triều đình nên bỏ đi nơi khác sinh sống.

D. Nhân dân chán ghét triều đình, không còn tha thiết đấu tranh chống Pháp.

Câu 67 **Chỉ huy quân đội triều đình kháng chiến chống thực dân Pháp đánh chiếm thành Hà Nội lần thứ hai (1882) là:**

A. Tổng đốc Nguyễn Tri Phương.

B. Tổng đốc Hoàng Diệu.

C. Tổng đốc Trương Quang Đản.

D. Tổng đốc Vi Văn Định.

Câu 68 **Ai đã thay mặt vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần vương?**

A. Phan Thanh Giản

B. Trương Định

C. Lê Duy Mật

D. Tôn Thất Thuyết

Câu 69 **Người đã dùng ngòi bút của mình để "đâm mấy thằng gian phút chẳng tà", sử dụng thơ văn để cổ vũ nhân dân kháng chiến chống Pháp là**

A. Nguyễn Hữu Huân.

B. Trương Quyền.

C. Nguyễn Đình Chiểu.

D. Trương Định.

Câu 70 **Nguyên nhân sâu xa của việc thực dân Pháp xâm lược Việt Nam vào nửa cuối thế kỉ XIX là do**

A. triều đình nhà Nguyễn cấm thương nhân người Pháp đến buôn bán.

B. nhu cầu ngày càng cao của tư bản Pháp về vốn, nhân công và thị trường.

C. chính sách "cấm đạo" và "bế quan tỏa cảng" của triều đình nhà Nguyễn.

D. nhà Nguyễn cự tuyệt yêu cầu được tự do buôn bán và truyền đạo tại Việt Nam của thực dân Pháp.

Câu 71 **Đốt cháy tàu Ét-pê-răng (10/12/1861) trên sông Vàm cỏ là chiến công của**

A. nghĩa quânTrương Quyền.

B. nghĩa quân Nguyễn Trung Trực.

C. nghĩa quân Trương Định.

D. nghĩa quân Tôn Thất Thuyết.

Câu 72 **Sau thất bại ở Đà Nẵng, Pháp chuẩn bị kế hoạch gì tiếp theo?**

A. Kéo quân vào đánh Gia Định.

B. Đánh thẳng Kinh thành Huế.

C. Cố thủ chờ viện binh.

D. Nhờ Anh giúp đỡ đánh tiếp.

Câu 73 **Với hiệp ước Nhâm Tuất (5-6-1862), nhà Nguyễn đã nhượng hẳn cho Pháp**

A. Biên Hòa, Gia Định, Định Tường và đảo Côn Lôn.

B. Biên Hòa, Hà Tiên, Định Tường và đảo Côn Lôn.

C. Biên Hòa, Gia Định, Vĩnh Long và đảo Côn Lôn.

D. An Giang, Gia Định, Định Tường và đảo Côn Lôn.

Câu 74 **Vào giữa thế kỉ XIX, chế độ phong kiến Việt Nam trong tình trạng như thế nào?**

A. phát triển nhanh chóng.

B. kinh tế kém phát triển.

C. tình hình ổn định.

D. khủng hoảng, suy yếu.

Câu 75 **Một trong những âm mưu của thực dân Pháp khi đưa quân từ Đà Nẵng vào Gia Định (2-1859)**

A. buộc nhà Nguyễn đầu hàng không điều kiện.

B. hoàn thành chiếm Trung kì.

C. làm bàn đạp tấn công Kinh thành Huế.

D. cắt đứt con đường tiếp tế lương thực của triều đình.

Câu 76 **Sự kiện nào đánh dấu thực dân Pháp hoàn thành cơ bản cuộc xâm lược Việt Nam?**

A. Sau khi Hiệp ước Harmand và Patenoâtre kí kết.

B. Sau khi đánh chiếm Kinh thành Huế.

C. Sau khi đánh chiếm Đà Nẵng.

D. Sau khi đánh chiếm Hà Nội lần thứ hai

Câu 77 **Triều đình Huế thực hiện kế sách gì khi Pháp tấn công Gia Định?**

A. xây dựng phòng tuyến để phòng ngự.

B. Thương lượng để quân Pháp rút lui.

C. Chiêu tập binh sĩ, tích cực đánh Pháp.

D. đề nghị quân Pháp đàm phán.

Câu 78 **Tổng đốc thành Hà Nội lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Pháp xâm lược Bắc Kì lần thứ nhất là ai?**

A. Nguyễn Tri Phương.

B. Nguyễn Trung Trực.

C. Hoàng Diệu.

D. Nguyễn Lâm.

Câu 79 **Người lãnh đạo cuộc chiến đấu chống Pháp tấn công thành Hà Nội lần hai là**

A. Hoàng Diệu.

B. Nguyễn Tri Phương.

C. Phan Thanh Giản.

D. Tôn Thất Thuyết.

Câu 80 **Ngày 17/2/1859 diễn ra sự kiện nào sau đây?**

A. Thực dân Pháp tấn công thành Gia Định.

B. Liên quân Pháp –Tây Ban Nha tấn công Đà Nẵng.

C. Triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất.

D. Thực dân Pháp tấn công đại đồn Chí Hòa.

Câu 81 **Hiệp ước nào triều đình nhà Nguyễn chính thức thừa nhận sáu tỉnh Nam Kì là đất thuộc Pháp?**

A. Patơnốt.

B. Hác Măng.

C. Nhâm Tuất.

D. Giáp Tuất.

Câu 82 **Chính sách xuyên suốt của thực dân Pháp trong quá trình xâm lược và đô hộ nước ta là**

Câu 83 **Chia để trị B. Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh**

C. Dùng người Việt trị người Việt

D. khai sáng văn hóa

Câu 84 **Để dễ bề cai trị tthực dân Pháp đã chia đất nước ta thành**

Câu 85 **Miền Nam, miền Bắc B. Bắc, Trung, Nam**

C. Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ

D. Miền Trung, miền Bắc

Câu 86 **Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, thực dân Pháp đã đánh thuế nặng hàng hóa nước ngoài vì muốn**

A. độc quyền chiếm thị trường Việt Nam và Đông Dương.

B. tạo sự cạnh tranh hàng hóa các nước nhập vào Đông Dương.

C. tạo điều kiện cho thương nghiệp Đông Dương phát triển.

D. cản trở sự xâm nhập của hàng hóa nước ngoài.

Câu 87 **Hội nghị toàn quốc của Đảng họp từ ngày 13 đến 15/8/1945 đã quyết định vấn đề gì?**

A. Khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

B. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

C. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn.

D. Tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành lấy chính quyền trước khi quân Đồng minh vào.

Câu 88 **Sự kiện lịch sử quan trọng diễn ra vào ngày 2-9-1945 ở nước ta là**

A. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

B. Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám thành công trong cả nước.

C. Hội nghị quân sự Bắc Kì họp.

D. công bố chỉ thị lịch sử "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta".

Câu 89 **Nhiệm vụ cấp bách trước mắt của cách mạng nước ta sau Cách mạng tháng Tám là gì?**

A. Giải quyết nạn ngoại xâm và nội phản.

B. Giải quyết về vấn đề tài chính.

C. Giải quyết nạn đói, nạn dốt.

D. Giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính.

Câu 90 **Để đẩy lùi nạn đói, biện pháp nào là quan trọng nhất?**

A. Lập hũ gạo tiết kiệm.

B. Tổ chức ngày đồng tâm để có thêm gạo cứu đói.

C. Đẩy mạnh tăng gia sản xuất.

D. Chia lại ruộng công cho nông dân theo nguyên tắc công bằng và dân chủ.

Câu 91 **Sự kiện nào đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chế độ phong kiến Việt Nam?**

A. Tổng khởi nghĩa thắng lợi trên cả nước.

B. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.

C. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời.

D. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản “Tuyên ngôn độc lập”.

Câu 92 **Hậu quả nặng nề về mặt văn hoá do chế độ thực dân phong kiến để lại sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là**

A. văn hoá truyền thống dân tộc bị mai một.

B. ảnh hưởng của văn hoá hiện đại theo kiểu phương Tây.

C. văn hoá mang nặng tư tưởng phong kiến lạc hậu.

D. hơn 90% dân số không biết chữ, các tệ nạn xã hội tràn lan.

Câu 93 **Tại sao nói nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ngay sau khi thành lập đã ở vào tình thế "ngàn cân treo sợi tóc"?**

A. Kẻ thù đông và mạnh, nền độc lập,

B. Chính quyền mới thành lập còn non yếu.

C. Kẻ thù đông và mạnh, nền độc lập, tự do của đất nước bị đe doạ nghiêm trọng. Chính quyền mới thành lập còn non yếu. Những di hại do chế độ thực dân, phong kiến để lại trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, tài chính, văn hoá, xã hội.

D. Tự do của đất nước bị đe doạ nghiêm trọng.

Câu 94 **Khó khăn nào là nghiêm trọng nhất đối với đất nước sau Cách mạng tháng Tám-1945?**

A. Nạn đói, nạn dốt.

B. Đế quốc và tay sai ở nước ta còn đông và mạnh.

C. Những tàn dư của chế độ thực dân phong kiến.

D. Chính quyền cách mạng mới thành lập còn non trẻ.

Câu 95 **Năm 1945, quân đội các nước trong phe Đồng minh vào Việt Nam là**

A. Anh, Mĩ.

B. Pháp, Trung Hoa dân quốc.

C. Anh, Trung Hoa dân quốc. D. Liên Xô, Trung Hoa dân quốc.

Câu 96 **Để xây dựng một chính quyền nhà nước vững mạnh thì công việc đầu tiên nhân dân ta phải làm là gì?**

A. Tham gia bầu cử cơ quan nhà nước ở Trung ương (Quốc hội)

B. Tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (tỉnh, huyện, xã).

C. Đoàn kết dân tộc.

D. Tham gia bầu cử cơ quan nhà nước ở Trung ương (Quốc hội). Tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (tỉnh, huyện, xã).

Câu 97 **“Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc” là những câu trích từ tài liệu nào dưới đây?**

A. “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Tổng Bí Thư Trường Chinh.

B. “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

C. “Tuyên ngôn Độc lập” của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

D. “Toàn dân kháng chiến” của Ban Thường vụ Trung Ương Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 98 **Việc giải quyết thành công nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có ý nghĩa gì?**

A. Đánh dấu hoàn thành nhiệm vụ đánh đổ chế độ phong kiến.

B. Tạo cơ sở để các nước xã hội chủ nghĩa công nhận Việt Nam.

C. Tạo cơ sở thực lực để ký Hiệp định Sơ bộ với Pháp.

D. Góp phần tạo ra sức mạnh để bảo vệ chế độ mới.

Câu 99 **Trước âm mưu và hành động xâm lược của Pháp ở miền Nam, chủ trương của Đảng, Chính phủ và Hồ Chí Minh là**

A. quyết tâm kháng chiến, huy động lực lượng ủng hộ Nam Bộ kháng chiến.

B. đàm phán với Pháp để tránh xung đột.

C. nhờ vào sự giúp đỡ của bên ngoài.

D. thoả hiệp với thực dân Pháp để chuẩn bị kháng chiến lâu dài.

Câu 100 **Tháng 6 năm 1950, Đảng và Chính phủ Việt Nam dân chủ Cộng hòa quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm**

A. phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp.

B. phân tán binh lực của thực dân Pháp ở Bắc Bộ.

C. nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

D. mở rộng và củng cổ căn cứ Việt Bắc.

Câu 101 **Thắng lợi nào đã làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương?**

A. Hiệp định Giơne vơ 1954 được kí kết.

B. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954.

C. Chiến dịch Tây Bắc, Thượng Lào 1953.

D. Các cuộc tiến công của ta trong Đông – Xuân 1953 – 1954.

Câu 102 **Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau năm 1954 là**

A. thực hiện hòa bình thống nhất đất nước.

B. tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

C. hoàn thành cải cách ruộng đất.

D. tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 103 **Những thắng lợi quân sự nào của ta làm phá sản hoàn toàn chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ?**

A. Ấp Bắc, Đồng Xoài, An Lão.

B. An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài.

C. Bình Giã, An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài.

D. Vạn Tường, Núi Thành, An Lão.

Câu 104 **Thực tiễn lịch sử nào là yếu tố quyết định nhân dân Việt Nam phải tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ cách mạng sau Hiệp định Giơnevơ 1954?**

A. Đất nước tạm thời bị chia cắt thành hai miền Nam – Bắc với hai chế độ chính trị khác nhau.

B. Đất nước hoàn toàn được giải phóng.

C. Đất nước bị chia cắt thành hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau.

D. Thực hiện chủ trương của Đảng đã được đề ra trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên.

Câu 105 **Phong trào "Đồng khởi" ở miền Nam Việt Nam giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ, buộc Mĩ chuyển sang thực hiện chiến lược**

A. "Đông Dương hóa chiến tranh".

B. "Chiến tranh đặc biệt".

C. "Chiến tranh cục bộ".

D. "Việt Nam hóa chiến tranh".

Câu 106 **Kết quả lớn nhất của phong trào "Đồng Khởi" (1959-1960) là**

A. đập tan bộ máy chính quyền của địch.

B. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.

C. miền Nam Việt Nam được giải phóng.

D. thống nhất đất nước và đưa cả nước tiến

Câu 107 **Thắng lợi của phong trào "Đồng khởi" (1959-1960) để lại cho cách mạng miền Nam kinh nghiệm gì?**

A. Phải kịp thời đề ra chủ trương cách mạng phù hợp.

B. Phải kết hợp đấu tranh chính trị và ngoại giao.

C. Kết hợp giữa đấu tranh binh vận và chính trị.

D. Sử dụng bạo lực cách mạng.

Câu 108 **Thủ đoạn nào sau đây được Mĩ sử dụng trong chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961-1965)?**

A. Tăng cường quân đồng minh Mĩ.

B. Tăng cường quân viễn chinh Mĩ.

C. Lập "Ấp chiến lược".

D. Tăng cường quân đội đánh thuê

Câu 109 **Mục đích chính của Mĩ và chính quyền Sài Gòn khi xây dựng "ấp chiến lược" ở miền Nam Việt Nam là gì?**

A. Tách dân ra khỏi cách mạng.

B. Chiếm ruộng đất của nông dân.

C. Phục vụ chính sách mị dân.

D. Vơ vét nhân lực và vật lực.

Câu 110 **Chiến thắng Ấp Bắc (1963) và chiến thắng Vạn Tường (1965) của ta đều chứng tỏ**

A. sự trưởng thành của quân giải phóng miền Nam.

B. sự thất bại các chiến lược chiến tranh của Mĩ.

C. Tiêu hao một bộ phận lớn sinh lực địch

D. nhân dân miền Nam có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh của Mĩ.

Câu 111 **Một trong những thủ đoạn của Mĩ thực hiện chiến lược "Chiến tranh cục bộ" (1965-1968) là**

A. dồn dân lập "ấp chiến lược"

B. lập Bộ chỉ huy quân sự Mĩ mới (MACV).

C. sử dụng "trực thăng vận".

D. hành quân "tìm diệt" và "bình định".

Câu 112 **Sau thất bại của chiến lược "Chiến tranh cục bộ", Mĩ chuyển sang thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam?**

A. "Việt Nam hóa chiến tranh".

B. "Đông Dương hóa chiến tranh".

C. "Chiến tranh đặc biệt".

D. "Chiến tranh đơn phương".

Câu 113 **Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” và “Việt Nam hóa chiến tranh” đều sử dụng lực lượng chủ yếu là**

A. cố vấn và quân đội Mĩ.

B. quân đội Sài Gòn.

C. quân đội Mĩ.

D. đồng minh của Mĩ.

Câu 114 **Tiếp tục “Dùng người Việt đánh người Việt” là âm mưu của Mĩ trong chiến lược**

A. “Chiến tranh đặc biệt”.

B. “Chiến tranh cục bộ”.

C. “Việt Nam hóa chiến tranh”

D. “Chiến tranh đơn phương”

Câu 115 **Câu 112. Điểm khác biệt giữa chiến lược “Chiến tranh cục bộ” so với “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ là gì?**

A. Sử dụng phương tiện chiến tranh hiện đại.

B. Mở rộng phạm vi chiến tranh ra toàn miền Nam.

C. Có sự viện về kinh tế và quân sự của Mĩ.

D. Sử dụng quân đội Mĩ và quân đồng minh Mĩ.

Câu 116 **Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" khác với chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" ở**

A. tính chất chiến tranh.

B. vai trò của chính quyền Sài Gòn.

C. mục tiêu chiến tranh.

D. vai trò quân Mĩ.

Câu 117 **Ở Việt Nam, phong trào Đồng Khởi (1959-1960) nổ ra trong hoàn cảnh cách mạng miền Nam đang**

A. chuyển dần sang đấu tranh chính trị.

B. chuyển hẳn sang tiến công chiến lược.

C. giữ vững và phát triển thế tiến công.

D. gặp muôn vàn khó khăn tổn thất.

Câu 118 **Phong trào "Đồng khởi" (1959-1960) của nhân dân miền Nam Việt Nam nổ ra từ địa phương nào?**

A. Quảng Ngãi.

B. Bình Định.

C. Bến Tre.

D. Ninh Thuận.

Câu 119 **Thắng lợi quân sự nào mở đầu cao trào "Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt" trên khắp miền Nam Việt Nam trong những năm 1965 - 1968?**

A. Bình Giã.

B. Đồng Xoài.

C. Vạn Tường.

D. Núi Thành.

Câu 120 **Biểu hiện nào chứng tỏ cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968) của quân dân Việt Nam đã buộc Mĩ phải "trút bỏ gánh nặng chiến tranh lên vai chính quyền và quân đội Sài Gòn"?**

A. Tuyên bố "Mĩ hóa" trở lại cuộc chiến tranh.

B. Rút dần quân Mĩ, quân đồng minh về nước.

C. Chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán ở Pari.

D. Ngừng viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.

Câu 121 **Ý nghĩa lớn nhất của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 là**

A. buộc Mĩ phải ký hiệp định Pa ri.

B. Mĩ phải đến hội nghị Pari để đàm phán với ta

C. Mĩ tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.

D. buộc Mĩ phải ngừng ném bom miền

Câu 122 **Các chiến lược chiến tranh của Mĩ tiến hành ở Việt Nam trong những năm 1961 - 1973 đều là**

A. tiến hành các cuộc hành quân “tìm diệt”.

B. tiến hành bằng quân đội Mĩ và quân đồng minh Mĩ.

C. loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới.

D. mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc.

Câu 123 **Thắng lợi nào của quân dân Việt Nam ở miền Nam đã buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược?**

A. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

B. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

C. Trận "Điện Biên Phủ trên không" năm 1972.

D. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954

Câu 124 **Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ thực hiện ở miền Nam Việt Nam là hình thức**

A. chiến tranh xâm lược thực dân mới.

B. của “Chiến tranh tổng lực”.

C. chiến tranh xâm lược thực dân cũ.

D. Mĩ hóa chiến tranh Việt Nam.

Câu 125 **Thắng lợi ngoại giao của nhân dân Việt Nam trong chiến đấu chống chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" (1969-1973) là**

A. tiến hành Hội nghị cấp cao ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia.

B. thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

C. buộc Mĩ phải ngồi vào bàn đàm phán với Việt Nam tại Pari.

D. thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Câu 126 **Chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" (1969-1973) của Mĩ được tiến hành bằng lực lượng**

A. quân đội Mĩ.

B. quân đội Sài Gòn.

C. đồng minh của Mĩ.

D. quân Mĩ và đồng minh của Mĩ.

Câu 127 **Biện pháp cơ bản được Mĩ thực hiện xuyên suốt trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1961 - 1973) là**

A. tiến hành chiến tranh tổng lực.

B. sử dụng quân đội Mĩ làm nòng cốt.

C. sử dụng quân đội đông minh.

D. ra sức chiếm đất, giành dân.

Câu 128 **Sự kiện nào buộc Mĩ chấp nhận đến đàm phán ở Pari để bàn về việc chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam?**

A. Trận "Điện Biên Phủ trên không" năm 1972.

B. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

C. Thắng lợi hai mùa khô

D. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

Câu 129 **Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam và hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương đều**

A. đánh dấu chấm dứt hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

B. quy định về khu vực tập kết, chuyển quân và phạm vi chiếm đóng.

C. là văn bản pháp lý công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.

D. cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh.

Câu 130 **Điều khoản nào của Hiệp định Pari năm 1973 có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam?**

A. Hai bên ngừng bắn và giữ nguyên vị trí ở miền Nam.

B. Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị.

C. Các bên thừa nhận thực tế ở miền Nam có hai chính quyền.

D. Hoa Kì rút hết quân viễn chinh và quân các nước đồng minh.

Câu 131 **Ngay khi Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam được ký kết, tất cả các ngành, các địa phương ở miền Bắc được lệnh tập trung nhân lực thực hiện kế hoạch chi viện sức người sức của cho**

A. Lào và Camphuchia.

B. miền Trung.

C. Miền Nam.

D. Campuchia.

Câu 132 **Nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 - 1975) là**

A. sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

B. sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng.

C. hậu phương miền Bắc được xây dựng vững chắc.

D. tinh thần đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.

Câu 133 **Thắng lợi nào của ta buộc Mĩ kí Hiệp định Pari năm 1973 về việc chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam?**

A. Trận "Điện Biên Phủ trên không" năm 1972.

B. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

C. Thắng lợi hai mùa khô.

D. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

Câu 134 **Cách mạng XHCN ở miền Bắc có vai trò như thế nào với sự phát triển của cách mạng cả nước?**

A. Quan trọng nhất.

B. Cơ bản nhất.

C. Quyết định trực tiếp.

D. Quyết định nhất.

Câu 135 **Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đã lần lượt trải qua các chiến dịch**

A. Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.

B. Huế - Đà Nẵng, Khe Sanh, Hồ Chí Minh.

C. Khe Sanh, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.

D. Tây Nguyên, Phước Long, Đường 9 - Nam Lào.

Câu 136 **Nội dung nào dưới đây là điều kiện thuận lợi của Việt Nam ngay sau đại thắng mùa Xuân 1975**

A. Đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.

B. Hậu quả chiến tranh đã khắc phục xong.

C. Mĩ đã bình thường hóa quan hệ với Việt Nam.

D. Nền kinh tế bước đầu có tích lũy nội bộ.

Câu 137 **Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 để lại bài học lịch sử nào đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay?**

A. Kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao.

B. Lấy ít địch nhiều, lấy lực thắng thế.

C. Tranh thủ sự ủng hộ của các cường quốc.

D. Dự đoán đúng và chớp thời cơ chiến lược.

Câu 138 **Sự kiện nào sau đây báo hiệu chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng?**

A. Xe tăng của quân giải phóng tiến vào dinh Độc Lập.

B. Tổng thống Dương Văn Minh bị bắt.

C. Lá cờ cách mạng tung bay trên nóc dinh Độc Lập.

D. Tỉnh Châu Đốc được giải phóng.

Câu 139 **Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) đều**

A. là những trận quyết chiến chiến lược.

B. tiêu diệt mọi lực lượng của đối phương.

C. có sự kết hợp giữa tiến công và nổi dậy.

D. có sự điều chỉnh phương châm tác chiến.

Câu 140 **Trong hai cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược (1945 - 1975), nhân dân Việt Nam đã giành thắng lợi bằng việc**

A. lấy lực thắng thế, lấy ít thắng nhiều, chuyển bại thành thắng.

B. lấy số lượng quân đông, ý chí mạnh thắng vũ khí chất lượng cao.

C. dùng sức mạnh của nhiều nhân tố thắng sức mạnh quân sự và kinh tế.

D. dùng sức mạnh vật chất thắng sức mạnh của ý chí và tinh thần.

Câu 141 **Chủ tịch nước đầu tiên của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là**

A. Trần Đức Lương.

B. Lê Đức Anh.

C. Võ Chí Công.

D. Tôn Đức Thắng.

Câu 142 **Trong những năm 1979, nhân dân Việt Nam thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây?**

A. Chống quân xâm lược Mĩ và quân đội Sài Gòn.

B. Đấu tranh bảo vệ tổ quốc phía tây Bắc và tây Nam

C. Quân viễn chinh Mĩ và quân Trung Quốc.

D. Quân đội Sài Gòn và quân Khơ-me đỏ.

Câu 143 **Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thực hiện chính sách đối ngoại**

A. trung lập, mở rộng hợp tác quốc tế.

B. hòa bình, hữu nghị, hợp tác.

C. hữu nghị, coi trọng hợp tác kinh tế.

D. hòa bình, mở rộng hợp tác về văn hóa.

Câu 144 **Nội dung nào không phản ánh đúng những thành tựu nhân dân Việt Nam đạt được trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới?**

A. Khoa học và công nghệ có bước chuyển biến tích cực.

B. Chính trị - xã hội ổn định; an ninh, quốc phòng được củng cố.

C. Hình thành nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu bao cấp.

D. Giáo dục và đào tạo phát triển cả về quy mô, chất lượng và hình thức đài tạo.

Câu 145 **Một trong những mục tiêu của đường lối đổi mới ở Việt Nam được đề ra từ tháng 12/1986 là**

A. hoàn thiện cơ chế quản lí đất nước.

B. bước đầu khắc phục hậu quả chiến tranh.

C. hoàn thành công cuộc cải cách ruộng đất.

D. đưa đất nước ra khỏi tình trạng khủng hoảng.

Câu 146 **Chủ tịch nước đầu tiên của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là**

A. Tôn Đức Thắng.

B. Trần Đức Lương.

C. Lê Đức Anh.

D. Võ Chí Công.

Câu 147 **Nhiệm vụ cấp thiết của cách mạng Việt Nam sau Đại thắng mùa Xuân 1975 là gì?**

A. Thực hiện ngay công cuộc đổi mới đất nước.

B. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

C. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

D. Hoàn thành cải cách ruộng đất và triệt để giảm tô.

Câu 148 **Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1976) đã**

A. tạo điều kiện tiếp tục hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

B. thể hiện mong muốn được gia nhập tổ chức ASEAN của Việt Nam.

C. tạo khả năng to lớn để mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.

D. đánh dấu việc hoàn thành thống nhất các tổ chức chính trị - xã hội.

Câu 149 **Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng**

A. kinh tế tập trung.

B. kinh tế thị trường.

C. xã hội chủ nghĩa.

D. phân phối theo lao động.

Câu 150 **Điểm khác biệt cơ bản giữa nền kinh tế Việt Nam trước và sau thời điểm đổi mới (1986) là gì?**

A. Xóa bỏ nền kinh tế thị trường hình thành nền kinh tế mới.

B. Xóa bỏ nền kinh tế tập trung bao cấp hình thành nền kinh tế mới.

C. Chuyển từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường.

D. Chuyển từ nền kinh tế thị trường sang nền kinh tế tập trung bao cấp.

Câu 151 **Nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới ở Việt Nam là**

A. nắm bắt được thời cơ, vượt qua thách thức đưa đất nước tiến lên.

B. đất nước đã ổn định sau chiến tranh.

C. tiếp thu được khoa học kĩ thuật tiên tiến của thế giới.

D. sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 152 **Điểm khác nhau về chính sách đối ngoại sau thời kì đổi mới so với trước đó là**

A. Việt Nam muốn là bạn với các nước trên thế giới.

B. Việt Nam chủ yếu quan hệ với các nước XHCN.

C. Việt Nam chỉ quan hệ với các nước Châu Âu.

D. Việt Nam chỉ quan hệ với các nước ASEAN.

Câu 153 **Quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và các nước Đông Nam Á hiện nay là**

A. Bình đẳng

B. Hợp tác

C. Đôi bên cùng có lợi

D. hợp tác, bình đẳng đôi bên cùng có lợi, tôn trọng chủ quyền của các quốc gia trong khu vực.

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app